TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST

Ngày 14/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Văn Nhạc.**

Ông **Nguyễn Hữu Vinh.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Triệu Giang** – Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: xx/xx/19xx. Nơi sinh: huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Đ, sinh năm 19xx, con bà Hoàng Thị N, đã chết; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx;con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 19xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Xuân Diệu. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* - Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 29/9/2021, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Lý Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-5xx.xx có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Kiểm tra người phát hiện tại túi áo bên trái ở ngực của chiếc áo khoác một gói bằng nilon màu hồng, bên trong có ba gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tại túi áo bên trái ở ngực của chiếc áo phông bên trong có hai gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy heroine. Tổ công tác đã niêm phong các gói nghi ma túy vào phong bì ký huệu T1, T2 và tạm giữ cùng một số tài sản, đồ vật khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong cân khối lượng chất ma túy hồi 14 giờ 20 phút ngày 29/9/2021 xác định: Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì T1 là 0,11g (Không phẩy mười một gam); chất bột màu trắng trong bì ký hiệu T2 là 0,07 gam, tổng khối lượng là 0,18 gam. Sau khi cân xác định khối lượng, được niêm phong vào phong bì bưu điện ký hiệu T4, T5 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 168 ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T4 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,11 gam; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T5 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,07 gam; tổng khối lượng là 0,18 gam.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Bị cáo Lý Văn T nghiện chất ma túy từ năm 2019, để có ma túy sử dụng, T thường mua của những người nghiện không quen biết tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 08 giờ ngày 29/9/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-5xx.xx của gia đình đi huyện B để mua thuốc cai nghiện, khi quay về đến khu vực gần trường cấp 3, thị trấn C, huyện B thì hỏi mua được năm gói ma túy loại heroine với giá 500.000đ của một người đàn ông không quen biết. Trên đường về, T cất hai gói vào túi áo phông và để ba gói ở túi áo khoác, khi về đến thôn B, thuộc xã N thì bị công an huyện Pác Nặm kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án gồm:

Một phong bì ký hiệu T6 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ; một phong bì ký hiệu T168 bên trong là mẫu giám định hoàn trả; một điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 8664 là của bị cáo; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 97B1-5xx.xx; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 022xxx và một thẻ căn cước công dân số 0060720xxxxx mang tên Lý Văn T, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng; kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPN ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Lý Văn T theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

…….....

c, Heroine……có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung và án phí không áp dụng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01(một) phong bì ký hiệu T6 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ; 01 (một) phong bì ký hiệu T168 bên trong là mẫu giám định hoàn trả .

- Một chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 8664 và một thẻ căn cước công dân số 0060720xxxxx mang tên Lý Văn T là tài sản của bị cáo, kết quả

điều tra đã xác định bị cáo không sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 97B1-5xx.xx; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 022xxx mang tên Lý Văn T là tài sản chung của bị cáo và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mua sắm trong thời kỳ hôn nhân nên đề nghị tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, trả lại cho bà Nguyễn Thị H 1/2 giá trị chiếc xe, một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 02xxxx mang tên Lý Văn T sẽ được trả cho người nào được quyền sở hữu hợp pháp chiếc xe sau khi đã được xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,18 gam (Không phẩy mười tám gam) ma túy, loại heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4]Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12 thì nghỉ học lao động tự do. Ngày 29/9/2021 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị khởi tố bị can ngày 07/10/2021, bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 03/CT-VKSPN ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Lý Văn T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Lý Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung và án phí không áp dụng; về nội dung đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật .

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm và thu nhập, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

9] Về vật chứng:

- Số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01(một) phong bì ký hiệu T6 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ; 01 (một) phong bì ký hiệu T168 bên trong là mẫu giám định hoàn trả cần tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 8664 và một thẻ căn cước công dân số 0060720xxxxx mang tên Lý Văn T là tài sản của bị cáo, kết quả

điều tra đã xác định bị cáo không sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 97B1-5xx.xx; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 02xxxx mang tên Lý Văn T là tài sản chung của bị cáo và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mua sắm trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nhưng bà H không được biết. Do vậy cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, trả lại cho bà Nguyễn Thị H 1/2 giá trị chiếc xe, một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 02xxxx mang tên Lý Văn T sẽ được trả cho người nào được quyền sở hữu hợp pháp chiếc xe sau khi đã được xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định họ tên, địa chỉ, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12,Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01(một) phong bì ký hiệu T6 bên trong chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ; 01 (một) phong bì ký hiệu T168 bên trong là mẫu giám định hoàn trả.

- Trả lại cho bị cáo gồm: Một chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 8664 và một thẻ căn cước công dân số 0060720xxxxx mang tên Lý Văn T.

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 97B1-5xx.xx để sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 97B1-5xx.xx.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 02xxxx mang tên Lý Văn T sẽ được trả cho người nào được quyền sở hữu hợp pháp chiếc xe sau khi đã được xử lý theo quy định của pháp luật.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

*3. Về án phí:*Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Hiên vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Công an huyện Pác Nặm (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở T- pháp;
- Ng- ời tham gia tố tụng(02b);
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại